

Bản án số: 18 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con và cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2020/TLST-HNGĐ, ngày 06/3/2020 “V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 427/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Lê Thị K, sinh năm: 1992 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Long H, xã Long H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp Long K, xã Long H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Phan Trần Minh T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long K, xã Long H, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/01/2020; Tờ tường trình ngày 05/5/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị K trình bày:

Vào năm 2012 Lê Thị K và anh Phan Trần Minh T quen biết nhau sau thời gian tìm hiểu và tiến tới hôn nhân, hôn nhân có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2017 tại UBND xã LH, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do anh T thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu, cờ bạc, không quan tâm vợ con, không lo phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị K đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không sửa đổi nên chị Kiều đã về cha mẹ ruột sống từ tháng 10/2019 đến nay. Nay Lê Thị K không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được nên Lê Thị K xin được ly hôn với Phan Trần Minh T; Về con chung: có 01 con chung tên Phan Trần Minh T, sinh ngày 13/6/2017. Hiện nay con chung đang sống với chị K. Chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: không có, chị K không yêu cầu giải quyết; Về nợ khi ly hôn: không có.

Bị đơn Phan Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Lê Thị K và Phan Trần Minh T có đăng ký kết hôn ngày 15/8/2017 tại UBND xã Lh, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không quan tâm vợ con, không lo phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị K đã nhiều lần khuyên nhưng anh T không sửa đổi nên vợ chồng đã xa nhau từ tháng 10/2019 đến nay. Tình trạng hôn nhân của Lê Thị K và Phan Trần Minh T như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Phan Trần Minh T không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Lê Thị K vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Phan Trần Minh T từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa Lê Thị K và Phan Trần Minh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Lê Thị K yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị K là có căn cứ.

[2] Về con chung: Lê Thị K và Phan Trần Minh T có 01 con chung tên Phan Trần Minh T, sinh ngày 13/6/2017, từ khi vợ chồng xa nhau Lê Thị K trực tiếp nuôi con, chị Lê Thị K yêu cầu tiếp tục nuôi Phan Trần Minh T, việc giao con cho ai nuôi

là xem xét điều kiện để nuôi con, chị Lê Thị K đang trực tiếp nuôi dạy con tốt, có đủ điều kiện nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị K là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Phan Trần Minh T không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Lê Thị K không yêu cầu Phan Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Lê Thị K không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Phan Trần Minh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Phan Trần Minh T theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị K được ly hôn với anh Phan Trần Minh T.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Lê Thị K được quyền tiếp tục nuôi con tên Phan Trần Minh T, sinh ngày 13/6/2017.

Lê Thị K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Phan Trần Minh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con khi ly hôn.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Lê Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Lê Thị K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000106, ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Lê Thị

K đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/6/2020). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã Long Hậu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Tô Thị Hoa Lư